TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 – QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 18/2025/QĐCNTTLH	*Quảng Ninh, ngày 12 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và Điều 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự.

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Trần Thị T và anh Vi Quốc C.

Sau khi nghiên cứu:

Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự đề ngày 29 tháng 10 năm 2025 của chị Trần Thị T và anh Vi Quốc C.

Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 26 tháng 11 năm 2025, về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- Người yêu cầu:

+ Chị Trần Thị T, sinh năm 1998; nơi cư trú: thôn P, xã L, tỉnh Quảng Ninh; căn cước số: 022198005639, do Bộ C1 cấp ngày 08/7/2024.

+ Anh Vi Quốc C, sinh năm 1993; nơi cư trú: thôn P, xã L, tỉnh Quảng Ninh; căn cước công dân số: 022093003055, do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 01/12/2022.

Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 26 tháng 11 năm 2025 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 26 tháng 11 năm 2025, cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* chị Trần Thị T và anh Vi Quốc C thống nhất thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* chị Trần Thị T và anh Vi Quốc C có 01 (một) con chung. Chị T và anh C thống nhất, thỏa thuận sau khi ly hôn anh C là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Vi Gia H, sinh ngày 19/4/2019 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Chị Trần Thị T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh C là 3.000.000 đồng/01 tháng (ba triệu đồng/một tháng) vào ngày mồng 10 hằng tháng, kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của pháp luật.

- *Về tài sản chung và khoản nợ chung:* chị Trần Thị T và anh Vi Quốc C không có.

- *Về các vấn đề khác:* chị Trần Thị T và anh Vi Quốc C không có.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về Thi hành án dân sự.

3. Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND khu vực 4 – Quảng Ninh;
- THADS tỉnh Quảng Ninh;
- UBND xã Lục Hồn, tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu TA, VP.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thuỳ Dương